

về thời gian và theo chức năng của mình chỉ đạo thực hiện tốt việc quản lý người lao động Việt Nam trong thời gian làm việc ở nước ngoài.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17.- Tổ chức thực hiện tốt việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài sẽ được xem xét khen thưởng; trong trường hợp vi phạm những quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật gây hậu quả xấu thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép, thi hành kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 18.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1995. Bãi bỏ Nghị định số 370-HĐBT ngày 9-11-1991 và những quy định trước đây trái với Bộ Luật Lao động và Nghị định này.

Điều 19.- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị định này.

Điều 20.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÔ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 8-CP ngày 21-1-1995 về việc thành lập thành phố Buôn Ma Thuột và điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố với các huyện Cư Jút, Ea Súp, Krông Pắc thuộc tỉnh Đắk Lắk.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay thành lập thành phố Buôn Ma Thuột, thành lập các phường mới và điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Buôn Ma Thuột với các huyện Cư Jút, Ea Súp và Krông Pắc thuộc tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. THÀNH LẬP THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT TRÊN CƠ SỞ THỊ XÃ BUÔN MA THUỘT

II. THÀNH LẬP PHƯỜNG MỚI VÀ CHUYỂN MỘT SỐ XÃ CỦA THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT VỀ CÁC HUYỆN CƯ JÚT, EA SÚP, KRÔNG PẮC QUẢN LÝ

1. Thành lập phường Ea Tam trên cơ sở xã Ea Tam hiện tại.

- Phường Ea Tam có diện tích tự nhiên 1.199 héc-ta với 11.654 nhân khẩu.

Địa giới phường Ea Tam: phía Đông giáp phường Tự An và xã Ea Kao; phía Tây giáp phường Khánh Xuân; phía Nam giáp phường Khánh Xuân và xã Ea Kao; phía Bắc giáp phường Tân Thành và phường Tự An.

2. Thành lập phường Khánh Xuân thuộc thành phố Buôn Ma Thuột trên cơ sở diện tích tự nhiên 628 héc-ta; 10.105 nhân khẩu của xã Hòa Khánh và diện tích tự nhiên 1.500 héc-ta; 8.777 nhân khẩu của xã Hòa Xuân.

- Phường Khánh Xuân có diện tích tự nhiên 2.128 héc-ta; 18.882 nhân khẩu.

Địa giới phường Khánh Xuân: phía Đông giáp xã Ea Kao và phường Ea Tam; phía Tây giáp xã Hòa Xuân và xã Hòa Nhân; phía Nam giáp xã Hòa Khánh; phía Bắc giáp phường Thống Nhất, phường Tân Thành và xã Ea Nôl.

- Xã Hòa Khánh còn lại diện tích tự nhiên 3.682 héc-ta và 10.071 nhân khẩu.

Địa giới xã Hòa Khánh: phía Đông giáp xã Ea Kao; phía Tây giáp xã Hòa Phú; phía Nam giáp huyện Krông Ana; phía Bắc giáp xã Hòa Xuân và phường Khánh Xuân.

- Xã Hòa Xuân còn lại diện tích tự nhiên 2495 héc-ta và 4078 nhân khẩu.

Địa giới xã Hòa Xuân: phía Đông giáp phường Khánh Xuân; phía Tây giáp xã Hòa Phú; phía Nam giáp xã Hòa Phú và xã Hòa Khánh; phía Bắc giáp xã Ea Nuôl.

3. Chuyển ba xã Cuôr Knia, Ea Nuôl, Ea Bar của thành phố Buôn Ma Thuột với diện tích tự nhiên 17.928 héc-ta; 28.736 nhân khẩu về huyện Ea Súp quản lý (trừ diện tích tự nhiên 400 héc-ta; 2.044 nhân khẩu của xã Ea Nuôl giao lại cho phường Thống Nhất).

- Huyện Ea Súp sau khi điều chỉnh địa giới có diện tích tự nhiên 333.528 héc-ta; 50.236 nhân khẩu, gồm 10 đơn vị hành chính là các xã: Ea Súp, Ea Bung, Ea Lê, Ea Rôk, Ea Huar, Ea Wer, Krông Na, Cuôr Knia, Ea Nuôl, Ea Bar.

Địa giới huyện Ea Súp: phía Đông giáp huyện Ea Hleo và huyện Cư Mgar; phía Tây giáp biên giới Việt Nam - Căm-pu-chia; phía Nam giáp thành phố Buôn Ma Thuột và huyện Cư Jút; phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai.

- Xã Ea Nuôl (thuộc huyện Ea Súp) còn lại diện tích tự nhiên 7.400 héc-ta và 5.416 nhân khẩu.

Địa giới xã Ea Nuôl: phía Đông giáp xã Ea Bar và xã Cư ÊBur; phía Tây giáp huyện Cư Jút; phía Nam giáp xã Hòa Xuân; phía Bắc giáp xã Cuôr Knia.

4. Chuyển các xã Hòa Phú, Hòa Xuân, Hòa Khánh của thành phố Buôn Ma Thuột với diện tích tự nhiên 10.932 héc-ta và 24.271 nhân khẩu về huyện Cư Jút quản lý;

- Huyện Cư Jút sau khi điều chỉnh có diện tích tự nhiên 82.432 héc-ta; 62.433 nhân khẩu. Bao gồm các xã: Ea Pô, Trúc Sơn, Tâm Thắng, Đắk Drông, Nam Dong, Hòa Phú, Hòa Khánh, Hòa Xuân và thị trấn Ea Tling.

Địa giới huyện Cư Jút: phía Đông giáp thành phố Buôn Ma Thuột; phía Tây giáp huyện Đắk Mil và biên giới Căm-pu-chia; phía Nam giáp

huyện Krông Nô, Đắk Mil và huyện Krông Ana; phía Bắc giáp huyện Ea Súp.

5. Chuyển xã Hòa Đông thuộc thành phố Buôn Ma Thuột với diện tích tự nhiên 3.739 héc-ta và 7.971 nhân khẩu về huyện Krông Pắc quản lý (trừ diện tích tự nhiên 125 héc-ta với 4.481 nhân khẩu giao lại cho phường Tân Lập).

- Huyện Krông Pắc sau khi điều chỉnh có diện tích tự nhiên 62.239 héc-ta với 144.329 nhân khẩu gồm 14 đơn vị hành chính là các xã: Ea Uy, Ea Yiêng, Ea Knuéc, Ea Yông, Hòa An, Hòa Tiến, Krông Buk, Ea Kuăng, Ea Phê, Ea Hiu, Ea Kênh, Tân Tiến, Hòa Đông và thị trấn Krông Pắc.

Địa giới huyện Krông Pắc: phía Đông giáp huyện Ea Kar; phía Tây giáp thành phố Buôn Ma Thuột và huyện Krông Ana; phía Nam giáp huyện Krông Bông và huyện Krông Ana; phía Bắc giáp huyện Krông Búk.

- Phường Tân Lập (thuộc thành phố Buôn Ma Thuột) có diện tích tự nhiên 3.500 héc-ta; 36.906 nhân khẩu.

Địa giới phường Tân Lập: phía Đông giáp xã Ea Tu, xã Hòa Đông, xã Hòa Thắng; phía Tây giáp xã Cư ÊBur và phường Thắng Lợi; phía Nam giáp phường Tự An, xã Hòa Thắng; phía Bắc giáp huyện Cư Mgar.

6. Thành phố Buôn Ma Thuột sau khi điều chỉnh có diện tích tự nhiên 26.985,7 héc-ta và 219.333 nhân khẩu, gồm các phường: Thắng Lợi, Thống Nhất, Tân Lập, Tân Thành, Thành Công, Tân Tiến, Tự An, Ea Tam, Khánh Xuân và các xã Cư ÊBur, Hòa Thuận, Ea Tu, Hòa Thắng, Ea Kao.

Địa giới thành phố Buôn Ma Thuột: phía Đông giáp huyện Krông Pắc; phía Tây giáp huyện Cư Jút; phía Nam giáp huyện Krông Ana và huyện Cư Jút; phía Bắc giáp huyện Cư Mgar và huyện Ea Súp.

Điều 2. - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT